BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2429 /TB-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC NĂM 2027

Căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 322/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2026; căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đi học nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2022/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Thông tư số 20/2024/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 11 năm 2024; căn cứ Công hàm số 412/2026 ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Đại sứ quán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam về chỉ tiêu học bổng năm học 2027-2028, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển sinh đi học tại Trung Quốc năm 2027 diện Hiệp định như sau:

1. Thông tin chung về chương trình học bổng

1.1. Chỉ tiêu, trình độ, thời gian và ngành đào tạo

Chỉ tiêu và ngành học: Chính phủ Trung Quốc cấp 30 chỉ tiêu học bổng cho công dân Việt Nam đi đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trung Quốc. Các ngành học và cơ sở đào tạo thực hiện theo danh sách của phía Trung Quốc kèm theo Thông báo này.

Thời gian đào tạo: Theo hướng dẫn chung của Hội đồng học bổng Trung Quốc, thời gian nhận học bổng bao gồm thời gian học chuyên ngành và thời gian học dự bị tiếng Trung Quốc. Thời gian học dự bị tiếng Trung Quốc là 01 năm, thời gian học chuyên ngành thực hiện theo yêu cầu của chương trình và cơ sở đào tạo. Thời gian cụ thể được xác định theo thông báo tiếp nhận và quyết định cấp học bổng.

- Chương trình tiến sĩ: từ 03 đến 05 năm học.
- Chương trình thạc sĩ: từ 02 đến 04 năm học.
- Chương trình đại học: từ 04 đến 05 năm học.

1.2. Chế độ học bổng

Chính phủ Trung Quốc cấp học bổng toàn phần gồm miễn học phí, bố trí chỗ ở hoặc trợ cấp chỗ ở theo quy định, cấp sinh hoạt phí hằng tháng và bảo hiểm y tế toàn diện. Học bổng của Chính phủ Trung Quốc không bao gồm chi phí đi lại quốc tế. Chính phủ Việt Nam hỗ trợ vé máy bay một lượt đi và một lượt về, lệ phí làm hộ chiếu, thị thực, phí đi đường và cấp bù sinh hoạt phí theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng, điều kiện và hồ sơ dự sơ tuyển

2.1. Điều kiện chung

Ứng viên dự tuyển cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật;

- Đủ sức khỏe để học tập tại nước ngoài, khi nhập học và định kỳ hằng năm phía Trung Quốc sẽ tổ chức khám lại sức khỏe. Trường hợp bị phát hiện có bệnh, không đủ sức khỏe do giả mạo hồ sơ để đi học sẽ phải về nước và tự chịu mọi chi phí liên quan;

- Chưa đăng ký dự tuyển chương trình học bổng Hiệp định nào để đi học ở nước ngoài trong năm 2027;

- Cam kết hoàn thành chương trình đào tạo và trở về phục vụ tại cơ quan cử đi học hoặc theo yêu cầu của Nhà nước. Việc xác định nghĩa vụ và mức đền bù chi phí đào tạo (nếu có) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 322/2026/NĐ-CP.

- Chỉ được đăng ký 01 ngành học (xem thông tin chi tiết thêm trên website: http://www.campuschina.org/zh/universities/index.html) và không được tự ý thay đổi ngành học, cơ sở đào tạo sau khi đã đăng ký dự tuyển, trúng tuyển đi học theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Quỹ học bổng Trung Quốc và cơ sở đào tạo tại Trung Quốc;

- Chỉ được đăng ký dự tuyển trình độ đào tạo cao hơn trình độ đã có văn bằng;

2.2 Điều kiện cụ thể

Tất cả các ứng viên dự tuyển cần có ít nhất 01 bản Thông báo trúng tuyển hoặc Giấy báo trúng tuyển chưa chính thức của cơ sở đào tạo đăng ký xin học bổng (Ví dụ: Thông báo trúng tuyển dự kiến, Chứng nhận của giáo viên hướng dẫn,...). Các ứng viên cần nghiên cứu kỹ trước khi lựa chọn cơ sở giáo dục tại Trung Quốc, trường hợp không được cơ sở giáo dục ứng viên đã đăng ký tiếp nhận, ứng viên sẽ không được xem xét thay đổi nguyện vọng.

2.2.1 Đối với ứng viên dự tuyển bậc đại học

- Có chứng chỉ HSK cấp 3 trở lên còn thời hạn sử dụng (trong vòng 02 năm kể từ ngày cấp chứng chỉ tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển).

Ứng viên dự tuyển bậc đại học phải tham dự "Kỳ thi đánh giá trình độ đầu vào đại học cho du học sinh quốc tế (CSCA)" trước khi hoàn tất hồ sơ trên hệ thống của phía Trung Quốc, đồng thời nộp chứng nhận điểm CSCA còn giá trị. Theo lịch công bố tại thời điểm ban hành Thông báo, các kỳ thi sắp tới diễn ra ngày 19-20/12/2026 và 23-24/01/2027, môn thi phụ thuộc ngành học và yêu cầu của cơ sở đào tạo. Ứng viên cần kiểm tra lịch, hạn đăng ký và yêu cầu môn thi tại www.csca.cn và với trường dự tuyển.

Lưu ý: Phía Trung Quốc chỉ xét tuyển đối với các ứng viên sử dụng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc trong quá trình học tập.

2.2.2 Đối với ứng viên dự tuyển bậc sau đại học

- Đối với chương trình thạc sĩ, tiến sĩ giảng dạy bằng tiếng Trung: có trình độ tiếng Trung tương đương HSK 4 trở lên, có chứng chỉ/báo cáo điểm còn giá trị theo

yêu cầu của phía Trung Quốc và nộp minh chứng theo yêu cầu của phía Trung Quốc/cơ sở đào tạo.

- Ứng viên đã tốt nghiệp bậc học trước tại Trung Quốc bằng tiếng Trung cần có cam kết đủ trình độ ngôn ngữ để học tập chuyên ngành, không phát sinh thêm thời gian học dự bị tiếng Trung.

- Đối với chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh: ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về trình độ ngôn ngữ của cơ sở đào tạo đăng ký và nộp chứng chỉ minh chứng theo yêu cầu của cơ sở đào tạo và thể hiện rõ thông tin ngôn ngữ đào tạo trong Thư dự kiến tiếp nhận hoặc Chứng nhận của giáo viên hướng dẫn.

2.3 Không xét tuyển ứng viên thuộc các trường hợp sau

+ Đã từng được cơ quan Nhà nước cử đi học ở nước ngoài nhưng không hoàn thành khóa học hoặc không thực hiện việc báo cáo tốt nghiệp theo quy định;

+ Đang làm việc tại cơ quan trong nước nhưng không có văn bản của cơ quan quản lý trực tiếp đồng ý cử dự tuyển;

+ Đã được cấp học bổng đi học đại học/sau đại học ở nước ngoài, hiện có các ràng buộc về nghĩa vụ, trách nhiệm hoặc thuộc diện bồi hoàn kinh phí đào tạo;

+ Đã được tuyển chọn đi học nước ngoài nhưng không đi học vì lý do cá nhân (thời hạn áp dụng là 01 năm kể từ ngày nộp đơn xin rút không đi học).

2.4. Đối tượng, điều kiện cụ thể và hồ sơ dự sơ tuyển

2.4.1. Trình độ Tiến sĩ

- Người có trình độ thạc sĩ, đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 40 tuổi (tính đến 31/01/2027), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên sau khi tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo thông báo này;

- Học viên tốt nghiệp thạc sĩ trong năm 2025 và 2026 (đã được cấp bằng và bảng điểm chính thức hoặc có chứng nhận tốt nghiệp) với kết quả học tập đạt từ 8,0 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương), không quá 40 tuổi (tính đến ngày 31/01/2027), có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.

2.4.2. Trình độ Thạc sĩ

- Người tốt nghiệp đại học, đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục (biên chế hoặc hợp đồng từ 12 tháng trở lên có đóng bảo hiểm xã hội), không quá 35 tuổi (tính đến ngày 31/01/2027), có thời gian công tác tối thiểu 12 tháng kể từ khi có hợp đồng lao động đầu tiên tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ dự tuyển theo Thông báo này;

- Sinh viên tốt nghiệp đại học trong năm 2025 và 2026 (đã được cấp bằng và bảng điểm chính thức hoặc có chứng nhận tốt nghiệp) với kết quả học tập đạt loại giỏi trở lên, có cam kết sau khi hoàn thành khóa học sẽ về nước làm việc theo yêu cầu của Nhà nước.

2.4.3. Trình độ Đại học

- Học sinh đang học lớp 12 đã tham gia đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và đoạt huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng; tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, cuộc thi Khoa học, Kỹ thuật cấp quốc gia và đoạt các giải: giải Nhất, giải Nhì, giải Ba; đồng thời có kết quả học tập ở bậc THPT đến hết học kỳ I năm học 2026-2027 được đánh giá mức Tốt (theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông);

- Sinh viên năm thứ nhất của các đại học, học viện, trường đại học Việt Nam (hệ chính quy tập trung) được đánh giá mức Tốt cả 03 năm học THPT và học kỳ I năm thứ nhất đại học đạt từ 7,5 trở lên (theo thang điểm 10 hoặc tương đương).

3. Quy trình nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển trực tuyến

Ứng viên phải thực hiện 03 thủ tục đăng ký trực tuyến riêng biệt: (1) nộp hồ sơ dự tuyển cho Bộ Giáo dục và Đào tạo Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại https://dichvucong.gov.vn/ bằng tài khoản VNeID dành cho công dân; (2) Phần mềm tuyển sinh của Cục Hợp tác quốc tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo tại https://tuyensinh.vied.vn/; và (3) đăng ký học bổng trên hệ thống của phía Trung Quốc tại https://studyinchina.csc.edu.cn/.

Ứng viên phải quét (scan) lưu lại toàn bộ hồ sơ:

- Mỗi loại tài liệu quét thành 01 file PDF riêng dung lượng không quá 1 MB.

- Mỗi file PDF ghi đúng tên theo quy định: Tên ứng viên dự tuyển - tên hồ sơ. Ví dụ: Nguyễn Văn A - Phiếu đăng ký dự tuyển đại học.

Hồ sơ tiếng Việt gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài theo Mẫu số 1a;

- Công văn của cơ quan quản lý trực tiếp cử dự tuyển kèm Danh sách dự tuyển theo Phụ lục 1;

- Cam kết thực hiện trách nhiệm của người được cử đi dự tuyển: Mẫu 2a đối với ứng viên có cơ quan công tác và Mẫu 2b đối với ứng viên chưa có cơ quan công tác;

- Sơ yếu lý lịch cá nhân: có dán ảnh và xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp theo Mẫu 2c đối với ứng viên có cơ quan công tác hoặc xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú theo Mẫu 2d đối với ứng viên không có cơ quan công tác;

- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình học bổng;

- Giấy khám sức khỏe theo Mẫu 4 có xác nhận đủ điều kiện đi học nước ngoài của cơ sở y tế có thẩm quyền;

- Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1. Hướng dẫn nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ điện tử: Ứng viên chuẩn bị Phiếu đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài theo Mẫu số 1a; các giấy tờ thuộc thành phần hồ sơ tại mục 3.1; cùng tài liệu điện tử của chương trình học bổng. Tài liệu có thể là bản điện tử hợp lệ hoặc bản scan/chụp từ bản chính. Có thể chọn tài liệu từ thiết bị cá nhân, Kho quản lý dữ liệu điện tử/VNeID hoặc kho lưu trữ khác. Ứng viên chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của tài liệu đã cung cấp. Thực hiện theo yêu cầu về định dạng và dung lượng tệp hiển thị trên Cổng.

Bước 2. Đăng nhập và chọn thủ tục: Truy cập https://dichvucong.gov.vn/, đăng nhập bằng tài khoản VNeID dành cho công dân; tìm thủ tục "Tuyển sinh công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập bằng học bổng ngân sách nhà nước" (mã số 1.005086), sau đó chọn cơ quan, đơn vị thực hiện theo danh sách trên Hệ thống.

Bước 3. Kiểm tra, tái sử dụng dữ liệu và tải tài liệu: Hệ thống kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo để khai thác thông tin văn bằng, chứng chỉ; kết nối Cơ sở dữ liệu về khám, chữa bệnh để khai thác thông tin giấy khám sức khỏe. Hệ thống xác định thành phần hồ sơ cần nộp. Ứng viên kiểm tra dữ liệu được tự động điền/tái sử dụng, bổ sung dữ liệu còn thiếu và đính kèm các giấy tờ điện tử từ Kho quản lý dữ liệu công dân hoặc thiết bị/kho lưu trữ cá nhân. Nếu dữ liệu văn bằng không có, không đầy đủ hoặc trường nước ngoài yêu cầu bản giấy, ứng viên chuẩn bị giấy tờ tương ứng theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận.

Bước 4. Rà soát và gửi hồ sơ: Kiểm tra thông tin kê khai, từng tệp đính kèm, tính rõ nét, đầy đủ và đúng người trước khi bấm gửi/nộp hồ sơ. Lưu mã hồ sơ và thông báo tiếp nhận của Hệ thống để theo dõi. **Hạn nộp hồ sơ tiếng Việt trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia là ngày 15/01/2027**.

Bước 5. Theo dõi, bổ sung và nhận kết quả: Theo dõi trạng thái hồ sơ trong tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Nếu hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ, yêu cầu bổ sung/hoàn thiện được gửi qua tài khoản của ứng viên trên Cổng; ứng viên thực hiện bổ sung theo thời hạn và hướng dẫn trong thông báo. Hồ sơ đầy đủ, hợp lệ được tiếp nhận và chuyển đơn vị chuyên môn giải quyết. Kết quả điện tử được trả vào Kho dữ liệu điện tử của công dân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính/VNeID; ứng viên theo dõi thông báo trên tài khoản. Kết quả giấy chỉ được chuyển qua bưu chính công ích nếu pháp luật chuyên ngành quy định hoặc ứng viên có yêu cầu.

3.2. Hồ sơ trên Phần mềm tuyển sinh của Cục Hợp tác quốc tế

Ứng viên đăng ký tài khoản tại https://tuyensinh.vied.vn/ để khai hồ sơ theo hướng dẫn và **hoàn thành việc khai hồ sơ trước ngày 15/01/2027**.

3.3. Hồ sơ trên hệ thống của phía Trung Quốc:

Ứng viên đăng ký chương trình học bổng song phương (Type A) trên Cổng thông tin học bổng Chính phủ Trung Quốc (www.campuschina.org; hệ thống đăng ký trực tuyến: https://studyinchina.csc.edu.cn/#/login) và hoàn thành hồ sơ chậm nhất ngày 31/01/2027. Mã cơ quan tiếp nhận (Agency Number: 7042).

Hồ sơ tối thiểu gồm: (i) đơn xin học bổng trực tuyến; (ii) hộ chiếu phổ thông còn giá trị ít nhất 12 tháng tính từ ngày bắt đầu chương trình học tại Trung Quốc (dự kiến tháng 9/2027); (iii) văn bằng cao nhất và bảng điểm, hoặc giấy xác nhận đang học/dự kiến tốt nghiệp; tài liệu không bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh kèm bản dịch theo yêu cầu; (iv) chứng chỉ ngôn ngữ theo ngôn ngữ giảng dạy và yêu cầu của trường; (v) báo cáo điểm CSCA hợp lệ đối với ứng viên bậc đại học; (vi) ít nhất 01 thư mời, thông báo dự kiến tiếp nhận hoặc văn bản tương đương của trường/giảng viên hướng dẫn; (vii) kế hoạch học tập/đề cương nghiên cứu bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh (hướng dẫn chung CSC nêu tối thiểu 200 từ đối với bậc đại học, 500 từ đối với chương trình học giả và 800 từ đối với sau đại học; cần kiểm tra yêu cầu áp dụng cho năm học 2027-2028 và của trường); (viii) 02 thư giới thiệu của giáo sư/phó giáo sư đối với ứng viên sau đại học; (ix) Phiếu khám sức khỏe người nước ngoài đối với khóa học trên 06 tháng (kết quả có giá trị 06 tháng); (x) lý lịch tư pháp xác nhận không có tiền án theo yêu cầu, thông thường được cấp trong 06 tháng gần nhất.

Ứng viên dưới 18 tuổi chuẩn bị thêm giấy tờ người giám hộ tại Trung Quốc; ứng viên dự tuyển ngành nghệ thuật cần chuẩn bị sản phẩm thiết kế cá nhân theo yêu cầu của cơ sở đào tạo dự tuyển. Ứng viên cần xác nhận thành phần hồ sơ, môn thi CSCA và điều kiện ngôn ngữ trực tiếp với cơ sở đào tạo dự tuyển.

Ứng viên phải hoàn thành đăng ký trên hệ thống của phía Trung Quốc chậm nhất ngày 31/01/2027.

4. Quy trình xét tuyển

Hồ sơ chỉ được xem là đủ điều kiện dự tuyển khi đáp ứng đầy đủ yêu cầu của cả hai hệ thống và được nộp trong thời hạn tương ứng.

- Hội đồng tuyển chọn của Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét hồ sơ, thực hiện sơ tuyển theo điều kiện, tiêu chí của chương trình học bổng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt danh sách ứng viên được sơ tuyển/đề cử.

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ dự tuyển của Bộ, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định phê duyệt danh sách ứng viên được sơ tuyển và thông báo kết quả cho ứng viên qua thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác; đối với hồ sơ nộp trực tuyến, kết quả được trả trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Ứng viên chỉ chính thức trúng tuyển học bổng khi được phía Trung Quốc phê duyệt cấp học bổng. Kết quả cuối cùng và thủ tục đi học dự kiến thực hiện trong tháng 8-9/2027.

Ưu tiên xem xét ứng viên trong các trường hợp sau:

a) Người đang công tác tại các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục;

b) Ứng viên đoạt các giải thưởng quốc tế, quốc gia;

c) Ứng viên dự tuyển trình độ sau đại học;

d) Ứng viên đăng ký dự tuyển các ngành trọng điểm phục vụ phát triển các lĩnh vực công nghệ chiến lược theo Đề án Đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ phát triển các

lĩnh vực cao, giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn 2045;

đ) Ứng viên có nhiều thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, thành tích nghiên cứu khoa học (thể hiện qua các bài báo đăng trên tạp chí khoa học hoặc báo cáo tại hội nghị khoa học cấp cơ sở trở lên và được đăng trong kỷ yếu hội nghị hoặc tham gia đề tài nghiên cứu cấp Bộ trở lên và đề tài đó đã được nghiệm thu hoặc ứng dụng);

e) Ứng viên thuộc đối tượng đào tạo theo các đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai thực hiện, đáp ứng được các yêu cầu theo quy định của chương trình học bổng này.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho ứng viên có đủ điều kiện cần thiết được tham gia dự tuyển đúng thời hạn quy định./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC HỢP TÁC QUỐC TẾ
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Hải Thanh

Nơi nhận:
- Các Bộ và cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;
- Các ĐH, học viện, trường ĐH, CĐ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Websites: www.moet.gov.vn; www.icd.edu.vn;
- Báo Giáo dục và Thời đại;
- Lưu: VT, HTQT.

Phụ lục 1

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN CÔNG TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH DỰ TUYỂN ĐI HỌC TẠI TRUNG QUỐC DIỆN HIỆP ĐỊNH NĂM 2027
Theo Thông báo số: /TB-BGDĐT ngày /11/2026
(Kèm theo Công văn số:)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ dự tuyển	Ngành học dự tuyển	Chức vụ	Mã ngạch công chức/viên chức	Số, ngày QĐ tuyển dụng/ký HĐLĐ	Thời gian đóng BHXH	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A	01/02/1990	Nam	Thạc sĩ	Văn học Khơ-me	Chuyên viên/Giảng viên	A1.01.003/ V.07.01.03	20/QĐ-ĐHBKHN ngày 02/01/2020 hoặc HĐLĐ từ 01/01/2020 - 31/12/2025 hoặc HĐLĐ không xác định thời hạn kể từ ngày 01/01/2020	Từ 02/01/2019 đến …	
2	…									

Danh sách gồm 02 (hai) người

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu 2a

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

(dành cho người đang công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: ..... Sinh ngày.....

Giấy CMND/Thẻ căn cước công dân số: ..... Ngày cấp: ... .Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện nay là: ....

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 và Nghị định số 322/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định.

4. Tôi cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học; bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo; không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp; đã hoàn thành khóa học, được cấp văn bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết quy định; không chấp hành sự điều động làm việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan quản lý trực tiếp sau khi tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người cam kết

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận bảo lãnh của cơ quan tuyển chọn và giới thiệu người dự tuyển:

..... xác nhận bảo lãnh ông/bà ....., hiện đang là (biên chế/hợp đồng) ..... của .....

Chúng tôi cam kết thực hiện trách nhiệm:

1. Tiếp nhận lại và bố trí công tác phù hợp với chuyên môn và trình độ đào tạo sau khi tốt nghiệp ở nước ngoài về.

2. Giúp đỡ, tạo điều kiện để ông/bà có tên trên được tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian đi đào tạo ở nước ngoài.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc yêu cầu ông/bà có tên trên thực hiện đúng những cam kết nêu trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng /Giám đốc/Hiệu trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 2b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM CỦA DU HỌC SINH

(dành cho người chưa có cơ quan công tác)

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tên tôi là: ..... Sinh ngày .....
Căn cước công dân số: ..... Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Hộ chiếu số: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Hiện nay là: ....

Khi được Nhà nước cử đi học tại nước ngoài, tôi cam kết thực hiện đúng trách nhiệm của người được cử đi học như sau:

1. Chấp hành nghiêm túc quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập (Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 và Nghị định số 322/2026/NĐ-CP ngày 17/8/2026 của Chính phủ), quyết định cử đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Cam kết tích cực học tập, nghiên cứu để hoàn thành tốt chương trình đào tạo đúng thời hạn được phép. Nếu phải gia hạn thời gian học tập sẽ tự túc kinh phí trong thời gian gia hạn.

3. Sau khi kết thúc khoá học về nước, thực hiện thủ tục báo cáo tốt nghiệp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, làm việc lâu dài theo sự điều động của Nhà nước.

4. Tôi và gia đình cam kết bồi hoàn chi phí đào tạo cho Nhà nước theo quy định hiện hành nếu tự ý bỏ học, không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp hoặc không chấp hành theo sự điều động của Nhà nước sau tốt nghiệp.

Nếu không thực hiện đúng cam kết trên đây, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc xử lý theo quy định của Pháp luật.

....., ngày.....tháng..... năm .....
Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

Họ và tên bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp: .....

Công tác tại: .....

Địa chỉ: .....

đại diện cho gia đình du học sinh có tên trên, chúng tôi cam kết:

- Nhắc nhở, động viên du học sinh thực hiện đầy đủ trách nhiệm đã được quy định đối với du học sinh.

- Chịu trách nhiệm cùng du học sinh bồi hoàn kinh phí đã được Nhà nước cấp nếu du học sinh không thực hiện đúng cam kết.

……, ngày ….. tháng…… năm ……

Bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp

(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 2c

MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: .....

Số hiệu: .....

Mã số định danh: .....

Ảnh màu (4 x 6 cm)	**SƠ YẾU LÝ LỊCH**
	1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): ..... Giới tính: .....
	2) Các tên gọi khác: .....
	3) Sinh ngày: ..... tháng .....năm .....
	4) Nơi sinh: .....
	5) Quê quán (xã, phường): ..... (huyện, quận): ..... (tỉnh, TP): .....

6) Dân tộc: .....

7) Tôn giáo: .....

8) Số CCCD: ..... Ngày cấp: .../.../..... SĐT liên hệ: .....

9) Số BHXH: ..... Số thẻ BHYT: .....

10) Nơi ở hiện nay: .....

11) Thành phần gia đình xuất thân: .....

12) Nghề nghiệp trước khi được tuyển dụng: .....

13) Ngày được tuyển dụng lần đầu: .../.../..... Cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng: .....

14) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: .....

15) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: .../.../..... Ngày chính thức: .../.../.....

16) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội đầu tiên (ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội): .....

17) Ngày nhập ngũ: .../.../..... Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất: .....

18) Đối tượng chính sách: .....

19) Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): .....

20) Trình độ chuyên môn cao nhất: .....

21) Học hàm: .....

22) Danh hiệu nhà nước phong tặng: .....

23) Chức vụ hiện tại: .....

Ngày bổ nhiệm/ngày phê chuẩn:.../.../... Ngày bổ nhiệm lại/phê chuẩn nhiệm kỳ tiếp theo:.../.../…

24) Được quy hoạch chức danh: .....

25) Chức vụ kiêm nhiệm: .....

26) Chức vụ Đảng hiện tại: .....

27) Chức vụ Đảng kiêm nhiệm: .....

28) Công việc chính được giao: .....

29) Sở trường công tác: ..... Công việc làm lâu nhất .....

30) Tiền lương

30.1) Ngạch/chức danh nghề nghiệp: ..... Mã số: .....

Ngày bổ nhiệm ngạch/chức danh nghề nghiệp: …/…/……

Bậc lương: ..... Hệ số: ..... Ngày hưởng: …/…/……

Phần trăm hưởng:....%; Phụ cấp thâm niên vượt khung:...%; Ngày hưởng PCTNVK: .../.../...

30.2) Phụ cấp chức vụ: ..... Phụ cấp kiêm nhiệm ..... Phụ cấp khác .....

30.3) Vị trí việc làm: ..... Mã số: .....

Bậc lương ..... Lương theo mức tiền: .....vnđ. Ngày hưởng: …/…/……

Phần trăm hưởng:...%; Phụ cấp thâm niên vượt khung:..%; Ngày hưởng PCTNVK: …/…/…

31) Tình trạng sức khoẻ: .....

Chiều cao: ..... cm, Cân nặng: ..... kg, Nhóm máu: .....

32) QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

32.1- Chuyên môn (từ trung cấp trở lên cả trong nước và nước ngoài)

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng, trình độ
Từ	Đến				

32.2- Lý luận chính trị

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Hình thức đào tạo	Văn bằng được cấp
Từ	Đến			

32.3- Bồi dưỡng quản lý nhà nước/ chức danh nghề nghiệp/ nghiệp vụ chuyên ngành

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.4- Bồi dưỡng kiến thức an ninh, quốc phòng

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.5- Tin học

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Chứng chỉ được cấp
Từ	Đến		

32.6- Ngoại ngữ/ tiếng dân tộc

Tháng/năm		Tên cơ sở đào tạo	Tên ngoại ngữ/ tiếng dân tộc	Chứng chỉ được cấp	Điểm số
Từ	Đến				

33) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Tháng/ năm		Đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)	Chức danh/ chức vụ
Từ	Đến		

34) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

34.1- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu?), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?: .....

34.2- Bản thân có làm việc cho chế độ cũ

Tháng/ năm		Chức danh, chức vụ, đơn vị, địa điểm đã làm việc
Từ	Đến	

34.3-Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội ... ở nước ngoài

Tháng/năm		Tên tổ chức, địa chỉ trụ sở, công việc đã làm
Từ	Đến	

35) KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

35.1- Thành tích thi đua, khen thưởng

Năm	Xếp loại chuyên môn	Xếp loại thi đua	Hình thức khen thưởng

35.2-Kỷ luật Đảng/hành chính

Tháng/năm		Hình thức	Hành vi vi phạm chính	Cơ quan quyết định
Từ	Đến			

36) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

36.1- Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội (trong, ngoài nước); làm việc cho chế độ cũ, tiền án, tiền sự (nếu có)

36.2- Cha, Mẹ, anh chị em ruột (bên vợ hoặc chồng)

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội (trong, ngoài nước); làm việc cho chế độ cũ, tiền án, tiền sự (nếu có)

37) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH

37.1- Quá trình lương của bản thân

Tháng/năm		Mã số	Bậc lương	Hệ số lương	Tiền lương theo vị trí việc làm
Từ	Đến				

37.2- Các loại phụ cấp khác

Tháng/năm		Loại phụ cấp	Phần trăm hưởng	Hệ số	Hình thức hưởng	Giá trị (đồng)
Từ	Đến					

37.3- Nguồn thu nhập chính của gia đình hàng năm

- Tiền lương: .....

- Các nguồn khác: .....

- Nhà ở:

+ Được cấp, được thuê (loại nhà): ....., tổng diện tích sử dụng: .....m^2.
Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

+ Nhà tự mua, tự xây (loại nhà): ....., tổng diện tích sử dụng: .....m^2.
Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Đất ở:

+ Đất được cấp: ..... m^2.
Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

+ Đất tự mua: ..... m^2.
Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Đất sản xuất kinh doanh: .....

.....

.....

38) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

.....

.....

.....

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm 20.....

Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức, viên chức

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 1a

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐI HỌC Ở NƯỚC NGOÀI

Trình độ dự tuyển (cao đẳng/đại học/thạc sĩ/tiến sĩ/thực tập/bồi dưỡng, …):.....

Nước dự tuyển: .....

Ngành học dự tuyển: .....

Ngoại ngữ sử dụng học ở nước ngoài: .....

1. Họ và tên: ..... Giới tính: □ Nam □ Nữ.

2. Số định danh cá nhân/Căn cước: .....……

3. Cơ quan đang công tác/Chức vụ (nếu có):

4. Nơi thường trú: .....

Điện thoại di động:.....E-mail:

Địa chỉ liên hệ: .....

.....

.....

5. Trình độ ngoại ngữ: □ Có chứng chỉ □ Chưa có chứng chỉ

Tiếng Anh: ..... IELTS .....TOEFL Ngày cấp:.....Nơi cấp: ……

Tiếng Pháp ..... TCF ..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:……

Tiếng ……: .... Ngày cấp:.....Nơi cấp: ……

6. Quá trình đào tạo:

6.1. Trung học phổ thông (1)

Trường: .....

Kết quả học tập: Lớp 10: Lớp 11: Lớp 12:

Điểm xét tốt nghiệp THPT: .....

Nước đến học (2): ....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ.....……..đến..... ....

Kết quả học tập:

6.2. Đại học:

Thời gian đào tạo: ..... năm. Từ..... ..... đến.....

Trường:..... ....

Nước đến học (2): ....

Hệ đào tạo: □ Chính quy □ Tại chức □ Khác (ghi rõ):..

□ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..……..đến..... .....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ..……..đến..... .....

Ngành đào tạo:..... .....

Điểm trung bình học tập toàn khóa: .....

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có): .....

Loại tốt nghiệp (nếu có):.....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập/thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

6.3. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo: ..... năm. Từ..... ..... đến.....

Trường:..... ....

Nước đến học (2): ....

Hệ đào tạo: □ Chính quy □ Khác (ghi rõ):...

□ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... .....đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ.....đến..... .....

Ngành đào tạo:..... .....

Điểm trung bình học tập toàn khóa: .....

Điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp (nếu có):.....

Loại tốt nghiệp (nếu có):..... .....

(Nếu không phải là thang điểm 10 thì cần ghi rõ điểm học tập/thang điểm của nơi học và tính quy đổi tương đương sang thang điểm 10, kèm theo bản sao thông tin chính thức về thang điểm, xếp loại của nơi học).

6.4. Tiến sĩ:

Thời gian đào tạo: ..... năm. Từ..... ..... đến.....

Trường:..... ....

Nước đến học (2): ....

Hệ đào tạo: □ Chính quy □ Khác (ghi rõ):.....

□ Đào tạo phối hợp:

Cơ sở giáo dục trong nước: Thời gian: từ..... .....đến.....

Cơ sở giáo dục nước ngoài: Thời gian: từ.....đến..... .....

Ngành đào tạo:.....

7. Thông tin khác (nếu có) theo yêu cầu của chương trình học bổng, cơ quan cử đi học:.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Người đăng ký dự tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Kê khai đối với trường hợp dự tuyển đi học đại học hoặc theo yêu cầu của chương trình học bổng, cơ quan cử đi học.

(2) Kê khai đối với trường hợp học ở nước ngoài.

Mẫu 2d

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ẢNH 4x6 (đóng dấu giáp lai của nơi xác nhận hồ sơ)

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ THUẬT

I. THÔNG TIN BẢN THÂN

1. Họ và tên (chữ in hoa): ..... Nam/ Nữ .....
2. Sinh ngày ..... tháng ..... năm ..... Nơi sinh: .....
3. Nguyên quán: .....
4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
.....
5. Chỗ ở hiện nay: .....
.....
6. Điện thoại liên hệ: .....
7. Dân tộc: ..... Quốc tịch: ..... Tôn giáo: .....
8. Số CCCD/CMND: ..... cấp ngày ...../...../.....
Nơi cấp: .....
9. Trình độ văn hóa .....
10. Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: ...../...../..... tại .....
11. Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ...../...../..... Ngày chính thức: ...../...../.....
tại: .....
12. Khen thưởng/ Kỷ luật: .....
13. Sở trường: .....

II. QUAN HỆ GIA ĐÌNH *(Ghi rõ họ tên, năm sinh, nghề nghiệp, nơi công tác của bố mẹ đẻ, anh chị em ruột)*

1. Họ và tên cha: ..... Năm sinh: .....
- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Cơ quan công tác: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

2. Họ và tên mẹ: ..... Năm sinh: .....
- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Cơ quan công tác: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

3. Họ và tên Anh/chị em ruột: ..... Năm sinh: .....
- Nghề nghiệp hiện nay: .....

- Cơ quan công tác: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

4. Họ và tên Anh/chị em ruột: ..... Năm sinh: .....

- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Cơ quan công tác: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

5. Họ và tên Anh/chị em ruột: ..... Năm sinh: .....

- Nghề nghiệp hiện nay: .....
- Cơ quan công tác: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Từ tháng năm đến tháng năm	Tên trường hoặc cơ sở đào tạo	Ngành học	Hình thức đào tạo	Văn bằng chứng chỉ

IV. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi xin cam đoan bản khai sơ yếu lý lịch trên đúng sự thật, nếu có điều gì không đúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm 202..

Xác nhận của cơ quan đang công tác hoặc địa phương nơi đăng ký hộ khẩu

.....
.....
.....
.....
.....

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

.....

Mẫu 4

外 国 人 体 格 检 查 表

FOREIGNER PHYSICAL EXAMINATION FORM

姓名 Name		性别 Sex	☐ 男 Male ☐ 女 Female	出生日期 Birthday		照片 (加盖检查单位印章) Photo (Stamped Official Stamp)
现在通讯地址 Present mailing address						
国籍或地区 Nationality (or Area)		出生地 Birth place		血型 Blood type		

过去是否患有下列疾病：(每项后面请回答“否”或“是”)

Have you ever had any of the following diseases?

(Each item must be answered “Yes” or “No”)

班疹 伤寒	Typhus fever ☐No ☐Yes	菌 痢	Bacillary dysentery	☐No	☐Yes
小儿麻痹症	Poliomyelitis ☐No ☐Yes	布氏杆菌病	Brucellosis	☐No	☐Yes
白 喉	Diphtheria ☐No ☐Yes	病毒性肝炎	Viral hepatitis	☐No	☐Yes
猩 红 热	Scarlet fever ☐No ☐Yes	产褥期链球	Puerperal streptococcus infection		
回 归 热	Relapsing fever ☐No ☐Yes	菌 感 染		☐No	☐Yes

伤寒和付伤寒 Typhoid and paratyphoid fever ☐No ☐Yes

流行性脑脊髓膜炎 Epidemic cerebrospinal meningitis ☐No ☐Yes

是否患有下列危及公共秩序和安全的病症：(每项后面请回答“否”或“是”)

Do you have any of the following diseases or disorders endangering the public order and security?

(Each item must be answered “Yes” or “No”)

毒物瘾 Toxicomania……☐No ☐Yes

精神错乱 Mental confusion……☐No ☐Yes

精神病 Psychosis：躁狂型 Manic paychosis……☐No ☐Yes

妄想型 Paranoid psychosis……☐No ☐Yes

幻觉型 Hallucinatory……☐No ☐Yes

身高 厘米 Height CM	体重 公斤 Weight Kg	血压 毫米汞柱 Blood pressure mmHg
发育情况 Development	营养情况 Nourishment	颈部 Neck
视力 左 L_____ Vision 右 R_____	矫正视力 左 L_____ Corrected vision 右 R_____	眼 Eyes
辨色力 Colour sense	皮肤 Skin	淋巴结 Lymph nodes
耳 Ears	鼻 Nose	扁桃体 Tonsils
心 Heart	肺 Lungs	腹部 Abdomen

脊柱 Spine		四肢 Extremities		神经系统 Nervous system	
其他所见 Other abnormal findings					
胸部 X 线 检查结果 (附检查报告单) Chest X-ray exam (attached chest X-ray report)		心电图 ECC			
化验室检查 (包括艾滋病、 梅毒等血清学检查) Laboratory exam (attached test report of AIDS, Syphilis etc)					

未发现患有下列检疫传染病和危害公共健康的疾病:

None of the following diseases of disorders found during the present examination.

霍乱	Cholera	性病	Venereal Disease
黄热病	Yellow fever	肺结核	Lung tuberculosis
鼠疫	Plague	艾滋病	AIDS
麻风	Leprosy	精神病	Psychosis

意　　见
Suggestion

检查单位盖章
Official Stamp

医师签字
Signature of physician

日期
Date